

TTĐT(2)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 68/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia

GÓNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ:.....C.....
	Ngày:.....13.10.1.2026.....

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia để thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; phối hợp với các bộ, ngành và địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản.

Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia có con dấu hình quốc huy.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Thẩm định, công nhận trữ lượng, tài nguyên khoáng sản trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, báo cáo kết quả thăm dò bổ sung nâng cấp trữ lượng khoáng sản và báo cáo kết quả thăm dò bổ sung xác định trữ lượng khoáng sản đi kèm hoặc các khoáng sản mới phát hiện (sau đây gọi tắt là

báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản) thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Bộ Nông nghiệp và Môi trường làm cơ sở cho công tác quản lý, lập dự án đầu tư khai thác khoáng sản và thiết kế khai thác, phát triển mỏ; xem xét, thống nhất chỉ tiêu tạm thời tính trữ lượng khoáng sản trong quá trình thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản.

2. Phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác thẩm định, công nhận trữ lượng, tài nguyên khoáng sản trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản.

Điều 3. Thành phần của Hội đồng

Thành phần Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia gồm:

1. Chủ tịch Hội đồng: Ông Trần Đức Thắng, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng: Ông Lê Công Thành, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Các Ủy viên

- Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thứ trưởng Bộ Tài chính.
- Ông Trương Thanh Hoài, Thứ trưởng Bộ Công Thương.
- Ông Nguyễn Văn Sinh, Thứ trưởng Bộ Xây dựng.
- Ông Bùi Thế Duy, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
- Ông Nguyễn Trường Giang, Chánh Văn phòng Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
- Ông Trần Bình Trọng, Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
- Ông Bùi Tất Hợp, Phó Vụ trưởng Vụ Công nghiệp, Văn phòng Chính Phủ.
- Ông Trịnh Hải Sơn, Viện trưởng Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
- Ông Lê Văn Lượng, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
- Ông Đào Bùi Din, Trưởng phòng Địa chất, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
- Ông Lương Quang Khang, Trưởng phòng Đào tạo sau đại học, Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Điều 4. Chế độ làm việc và trách nhiệm của Hội đồng

1. Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia hoạt động thông qua phiên họp của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia triệu tập. Các thành viên Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành.

Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia chịu trách nhiệm về sự phù hợp của trữ lượng, tài nguyên khoáng sản đã công nhận với hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản và các quy định của pháp luật về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản tại thời điểm công nhận.

2. Chủ tịch Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia ban hành quy chế làm việc của Hội đồng; có thể mời các chuyên gia trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản và các lĩnh vực khác có liên quan tham gia vào việc thẩm định trữ lượng, tài nguyên khoáng sản trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản.

Điều 5. Cơ quan giúp việc Hội đồng

Văn phòng Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia là cơ quan giúp việc Hội đồng, đặt tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Tổ chức và hoạt động của Văn phòng Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia do Chủ tịch Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia quy định.

Văn phòng Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật. Biên chế Văn phòng Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia thuộc biên chế công chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 6. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia và Văn phòng Hội đồng do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí trong dự toán chi hàng năm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và được sử dụng theo quy định hiện hành.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 743/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia.

Chủ tịch Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các thành viên Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Thành viên Hội đồng ĐGTLKSQG;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2). 83



**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Trần Hồng Hà